

Số: 03/QĐ-UBND

Gia Sàng, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách phường Gia Sàng quý 4 năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG GIA SÀNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách phường Gia Sàng quý 4 năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Như điều 3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tùng Lâm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.800.217.550	2.000.702.493	29,42
1.	Các khoản thu 100%	85.000.000	12.071.000	14,2
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.315.000.000	586.650.683	25,34
3.	Thu chuyển nguồn		653.221.969	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.400.217.550	725.734.550	16,49
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.168.051.000	(239.732.000)	(7,57)
	- Bổ sung có mục tiêu	1.232.166.550	965.466.550	78,36
II.	Tổng số chi	5.692.734.000	3.127.331.910	54,94
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	5.692.734.000	3.127.331.910	54,94
3.	Dự phòng	111.749.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	27.440.217.550	6.800.217.550	19.178.085.994	1.304.922.616	70	19
I. Các khoản thu 100%	85.000.000	85.000.000	53.143.039	12.071.000	63	14
- Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	12.071.000	12.071.000	19	19
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			41.072.039			
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	20.000.000	20.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	22.955.000.000	2.315.000.000	18.376.184.114	544.092.775	80	24
1. Các khoản thu phân chia	14.705.000.000	1.565.000.000	16.350.325.970	363.397.878	111	23
- Tiền thuê đất, tiền sử dụng đất			12.728.500.000			
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600.000.000	60.000.000	574.866.396	57.486.915	96	96
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	105.000.000	105.000.000	1.350.000	1.350.000	1	1
- Lệ phí trước bạ nhà, đất, ô tô, xe máy	14.000.000.000	1.400.000.000	3.045.609.574	304.560.963	22	22
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	8.250.000.000	750.000.000	2.025.858.144	180.694.897	25	24

- Thuế giá trị gia tăng	1.500.000.000	150.000.000	444.944.506	44.494.573	30	30
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	6.750.000.000	600.000.000	1.580.913.638	136.200.324	23	23
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			23.024.291	23.024.291		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.400.217.550	4.400.217.550	725.734.550	725.734.550	16	16
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.168.051.000	3.168.051.000	(239.732.000)	(239.732.000)	(8)	(8)
- Bổ sung có mục tiêu	1.232.166.550	1.232.166.550	965.466.550	965.466.550	78	78

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.800.217.550		6.800.217.550	2.383.540.284		2.383.540.284	35		35
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.198.561.800		1.198.561.800	446.158.434		446.158.434	37		37
- Chi dân quân tự vệ	737.561.800		737.561.800	324.999.534		324.999.534	44		44
- Chi trật tự an toàn xã hội	461.000.000		461.000.000	121.158.900		121.158.900	26		26
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	85.000.000		85.000.000	52.850.000		52.850.000	62		62
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	600.000		600.000	1		1
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	9.020.000		9.020.000	9.020.000		9.020.000	100		100
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	9.020.000		9.020.000	9.020.000		9.020.000	100		100
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.829.187.550		4.829.187.550	1.491.704.150		1.491.704.150	31		31
Trong đó: Quỹ lương				1.145.793.482		1.145.793.482			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.756.580.750		2.756.580.750	810.923.225		810.923.225	29		29

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG GIA SÀNG**

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Nhà nước phường Gia Sàng quý 4 năm 2022**

1. Thu ngân sách quý 4 năm 2022:

- Thu NSNN phường Gia Sàng quý 4/2022 đạt 19.178 triệu đồng/27.440 triệu đồng = 69,89% dự toán (Do điều chỉnh dự toán thu NSNN, tăng thêm chỉ tiêu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy: 12.500 triệu đồng.)

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 18.429 triệu đồng/23.040 triệu đồng = 79,99% dự toán .

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 556 triệu đồng/2.400 triệu đồng = 23,17% dự toán.

2. Chi ngân sách quý 4 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 2.383 triệu đồng/6.800 triệu đồng = 35% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 0 đồng.

Trong quý 4 năm 2022, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - phường hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.